

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

Số: 166/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PY; ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/6/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H1; Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố BH, pH1 BL, thị xã PY, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Trương Đăng H3; Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố BH, pH1 BL, thị xã PY, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H1 và anh Trương Đăng H3

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H1 và anh Trương Đăng H3 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị H1 và anh Trương Đăng H3 nhất trí thỏa thuận: Giao cả hai con chung là cháu Trương Hà M, sinh ngày 16/02/2007 và cháu Trương Đăng TR, sinh ngày 23/5/2011 cho chị Hà Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Anh Trương Đăng H3 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở việc anh H3 thăm nom, chăm sóc con chung.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H1 và anh H3 nhất trí thỏa thuận: Anh H3 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Hà Thị H1, số tiền là 1.500.000đ/tháng/cháu(một triệu, năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu – Tổng là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ tháng 9/2020).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004797, ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND pH1 BL
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

